

Tiểu Kinh Nguyên Thủy Tuyển Giảng

Bài 05

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 22.08.2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=vTiCT2rDyDM>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/thaythichthientrang>

Nam Mô Như Lai, bậc A La Hán, Chánh Đăng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay là thứ Bảy, chúng ta chia sẻ về chuyên đề “Tiểu Kinh Nguyên Thủy Tuyển Giảng”. Trong phần này chúng ta sẽ giảng những bài kinh ngắn, nhẹ nhàng. Đầu tiên chúng ta sẽ đi vào chủ đề thứ nhất:

Chủ đề 1:

Câu Chuyện Về Công Đức Của Xuất Gia Chân Thật

(Theo Thánh Nhân Ký Sự trong Kinh Tiểu Bộ)

Trong Kinh Tiểu Bộ có tất cả 15 bộ kinh, phần này trong bộ Kinh Nikaya. Quý vị mua sẽ không có, vì ngài Minh Châu không có dịch phần này, mà các dịch giả khác dịch, phần này trong Thánh Nhân Ký Sự.

Tiền kiếp và Công đức đặc biệt

Theo Ký sự về Trưởng lão Sattāhapabbajita (Sattāhapabbajitattherāpadānam) thuộc tập Thánh nhân ký sự (Apadāna) của Kinh Tạng Pāli:

+ Bối cảnh: Trong một tiền kiếp xa xưa (91 đại kiếp trước về trước), ngài từng trải qua nhiều biến cố lớn, bị tiêu tán sạch tài sản và liên tục gánh chịu nỗi đau mất đi những người thân yêu.

+ Hành động: Nhận ra sự khổ đau và vô thường của đời sống gia đình, ngài quyết định từ bỏ thế tục để đi vào con đường xuất gia không nhà.

+ Thời gian tu tập: Ngài chỉ sống đời đạo hạnh, xuất gia chân thành trong đúng 7 ngày. (Ngài này tu có bảy ngày xong lại về, nhưng thực ra trong 7 ngày xuất gia đó rất là chân thật).

+ Quả báu: Dù thời gian xuất gia ngắn ngủi, nhưng nhờ tâm thành kính và thiện duyên cực kỳ mạnh mẽ, ngài **không bao giờ bị đọa vào 4 ác đạo** (Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh, A-tu-la) trong suốt 91 đại kiếp liên tiếp. Trong đó, có 67 kiếp ngài tái sinh làm các vị Chuyển luân Thánh vương mang tước hiệu Sunikkhama sở hữu oai lực che trời. (Có oai lực rất lớn).

Chứng đắc quả vị Thánh

Đến thời kỳ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nhờ phước báu thâm sâu từ quá khứ dẫn dắt, ngài đã xuất gia vào Giáo pháp, tinh tấn tu tập và chứng đắc quả vị **A-la-hán**. Ngài đắc chứng trọn vẹn Bốn tuệ phân tích (Tứ tuệ phân tích), Tám giải thoát (Bát giải thoát) và Sáu thắng trí (Lục thông), hoàn thành trọn vẹn lời dạy của bậc Đạo Sư.

Bài học từ cuộc đời ngài là minh chứng hùng hồn cho thấy giá trị của việc xuất gia, dù chỉ trong một thời gian ngắn nhưng với tâm thành, quả báu mang lại vẫn vô lượng vô biên.

Tức là ngài này tu rất đặc biệt. Từ câu chuyện này nói lên điều gì? Đó là dù quý vị tu hành trong thời gian ngắn, nhưng nếu với tâm chân thật thì cũng có lợi ích. Như ngài này đi tu, xuất gia được có 7 ngày, nhưng trong 91 kiếp [tiếp theo] ngài không bị đọa vào trong đường ác, và căn lành đó đến thời Phật Thích Ca thì chứng quả A-la-hán. Không những vậy mà ngài còn chứng sáu Thần thông, tứ Tuệ phân tích, Tám giải thoát. Đó là pháp Thiền chứng cao đến Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ.

Cho nên mình phải cố gắng tu hành! Nhiều người trước đây chưa biết Phật giáo Nguyên thủy, tu theo Phật giáo Đại thừa thì tu rất là tinh tấn. Khi mình biết được Phật giáo Nguyên thủy, tu được một thời gian thì cảm thấy không chứng được quả giải thoát, [theo] Đại thừa thì Tây Phương Cực Lạc cũng chả thấy đâu, trong kinh cũng không thấy. Cho nên bây giờ tâm giống như là bằng lòng với những gì mình có. Có một số người sẽ bị rơi vào tình trạng như vậy.

[Rồi] có người thì than với thầy là “con tu mà chả thấy quả giải thoát đâu”. Đương nhiên là con đường giải thoát có đi có đến, mỗi bước đi là một bước gần hơn đến đích. Nếu người ta tu sai thì [cứ tưởng] gần đến đích, nhưng thực ra càng thêm xa đích hơn mà thôi. Ngày xưa mình đi lạc đường, đi hướng ngược lại thì tinh tấn. Bây giờ đi vào giáo pháp của Đức Phật, đi đúng đường thì lại không còn sức lực nữa. Bao nhiêu Tập khí Phiền não ngày xưa dồn nén bao nhiêu năm, bây giờ bung ra. Như thế là uổng phí một kiếp người. Vì sao? Vì thực ra trong vòng sinh tử luân hồi, nếu quý vị biết rõ sự thật thì rất đáng sợ. Vì khi mình chưa thành Thánh nhân, khi mình tắt thở một cái là mình không biết nghiệp nào trở ra, hoặc là không đời này thì đời nào đó đưa mình vào Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh. Cho nên rất là đáng thương nếu mình không cố gắng, mình không có nỗ lực, thì biết bao giờ mình mới giải thoát.

Nên nhớ! Không có một sự ngẫu nhiên nào, tất cả những sự thành công của mỗi người đều là mồ hôi, xương máu, nước mắt, bao nhiêu sự nỗ lực của nhiều đời, nhiều kiếp, nhờ đó mà ngày nay mới thành [tựu]. Không có ai dễ dàng đâu. Còn mình muốn thành [tựu] liền thì cũng được, mình phải nỗ lực.

Và thực ra tu giải thoát thì không có khó, mà khó là ở chỗ khi chưa thấy đường thì khó. Nếu quý vị đắc A-la-hán ngay trong đời này thì khó, nhưng đắc Tu-đà-hoàn thì không khó. Đức Phật đâu có nói đắc Tu-đà-hoàn cực khó đâu. Nhưng tại sao mình tu không được? Là vì mình có nhiều Phiền não, nhiều nghiệp chướng quá, giống như bao nhiêu công sức mình

đồ hết rồi... Hay như thế gian đó quý vị, học hết lớp 12 sẽ có những trường hợp: Những đứa học sinh nào học được, thì sẽ cố gắng nỗ lực để thi. Bởi vì ước mơ của nó là đậu Đại học này, đậu Đại học kia, hay đi du học v.v.... Nhưng có những đứa kêu là “thôi đằng nào mình học cũng không nổi, mình chơi luôn cho rồi, ráng đậu tốt nghiệp thôi là đủ rồi”.

Cũng vậy, mình cũng chỉ muốn đời sau được làm thân người thôi, cho nên là không còn muốn tu hành nữa, không còn muốn tinh tấn nữa, cho nên đó là uổng phí. Vì sao lại như vậy? Chắc gì đời sau mình đã gặp Phật pháp nữa hay không? Đời này lặn lội bôn ba bao nhiêu năm mới vào được Chánh pháp của Đức Thế Tôn, nếu đời sau mình lại như vậy nữa thì lại khổ, thậm chí còn không có ai cứu mình ra thì cực kỳ đau khổ. Vì một khi đọa rồi, trong kinh nói là chúng sinh chết đi thì Ngũ uẩn rã ra rồi, Ngũ uẩn mới [tiếp tục]. Đó là thật đó quý vị, Đức Phật nói khi còn ở trong sinh tử thì khổ là thật, chân lý khổ là thật. Cho nên không ai muốn khổ. Bây giờ [giả dụ] quý vị đang khổ, quý vị bị bệnh ung thư, thế mình có nói là 'bệnh ung thư này không phải là của tôi' không? Không! Đúng không ạ? Hay bây giờ quý vị đi ra đường, quý vị bị xe tông gãy chân, thì quý vị có nói được là 'cái chân này không phải của tôi'. Đâu có đâu, lúc đó quý vị đau quá trời!

Cho nên khi còn là phàm phu thì phải sợ nỗi đau trong vòng sinh tử, sợ nỗi khổ trong vòng sinh tử mà nỗ lực tu hành, tinh tấn một phút nào thì hay phút đó, nỗ lực phút nào hay phút đó. Nỗ lực không phải là lên Chánh điện này kia, nhưng ngay trong tâm mình phải quán chiếu về chân lý Tứ thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Hay thường xuyên quán niệm Tứ niệm xứ,

liên hệ đến Ngũ uẩn, tu tập làm gì [cũng giữ] chánh niệm liên tục... Tất cả như vậy đó là tu rồi. Chứ không phải là bình thường mình cứ cố gắng đi [các khóa tu không thôi].

Nói câu chuyện này không phải để quý vị thấy tu 7 ngày là đã được năng lực đó. Mà tất nhiên đến thời Đức Phật Thích Ca là phải tu tiếp, tinh tấn tu tập mới chứng A-la-hán, chứ không phải là vào một cái là chứng luôn đâu nha! Còn như ngài Bāhiya, thì đời quá khứ ngài tu đã bỏ xác trên núi rồi. Cho nên đời này gặp Phật, Phật nói cho một đoạn ngắn thôi, nói mấy câu thôi là đã chứng A-la-hán rồi. Vì đời trước người ta tu, đã bỏ xác trên núi từ thời Phật Ca Diếp rồi. Nên nhớ vậy, tu đến bỏ xác trên núi rồi.

Còn mình tu, mình cứ nhõn nha thế này thì đời sau đi về đâu? Liệu còn gặp Phật tương lai hay không? Hay lại đi một vòng nữa giống như câu chuyện tiền thân người bạn của Đức Phật Thích Ca, trong thời Ngài phát tâm Vô thượng Bồ-đề được thọ ký, thời Phật Nhiên Đăng đó. Từ đó đến nay là 4 a-tăng-kỳ 100.000 Đại kiếp, thì Ngài đã vun bồi đủ Ba-la-mật để thành Phật. Còn người bạn đó thì từ đó đến nay không có trở lại chỗ này (chỗ này tức là cõi Người đó quý vị), toàn làm Súc sanh, làm cá rộng lớn trên Đại dương. Cho nên khi gặp Phật Thích Ca thuyết pháp [thì] chứng quả giải thoát. Quý vị thấy ngài nói đã lâu mới đến chỗ này, tức là 4 a-tăng-kỳ kiếp bây giờ mới trở lại làm người. Căn lành đó nghe đức Thánh quả, chứng Túc mạng thông, biết được đời quá khứ. Nhưng quý vị thấy 4 a-tăng-kỳ 100.000 Đại kiếp mà chui ở trong loài Súc sanh, cũng khổ lắm nha!

Cho nên vì sanh tử, cố gắng thôi! Con đường đi, có đi thì sẽ có đến, ai cũng sẽ đến nha! Quý vị cố gắng rồi sẽ đến thôi, chứ không có gì. Người ta đến được là tại vì người ta nỗ lực rồi. Còn mình chưa đến được thì mình nỗ lực, bước thêm một bước nữa. Còn con đường gần giải thoát là gần thêm một bước nữa. Bước được 10 bước là con đường giải thoát gần thêm 10 bước. Và nếu trong đời này mình đã bước sát tới đích rồi, có ngã cũng không sao, đời sau gặp một phát là xong. Còn nếu như bây giờ mình không nỗ lực thì có thể cách cánh cửa giải thoát quá xa, đời sau mình có nỗ lực cũng không tới nữa, lại đi thêm tiếp nha! Và duyên quan trọng lắm, không có đủ duyên thì không được. Nhân câu chuyện như vậy, chúng ta lâu lâu cũng khích lệ về tinh thần sinh tử.

Bây giờ chúng ta vào vấn đề thứ hai. Và vấn đề này cũng liên quan đến vấn đề chúng ta cần học. Chủ đề thứ hai ngày hôm nay đó là:

Chủ đề 2

(1) Người Quanh Co Thì Có 2 Đường Sanh Về Là Địa Ngục Và Súc Sanh.

(2) Người Chánh Trực Thì Có 2 Đường Sanh Về Là Chư Thiên Và Gia Đình Giàu Quý.

((10.216) Pháp Môn Rắn Bò: Samsappaniya – Kinh Tăng Chi Bộ)

[Đoạn 1: Mở đầu]

- Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về **pháp môn quanh co và pháp môn Chánh pháp**. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

Thế nào là Pháp môn Quanh co, này các Tỷ-kheo, thế nào là Pháp môn Chánh pháp?

Này các Tỷ-kheo, **các chúng sanh là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là sanh căn của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phàm họ làm nghiệp gì, thiện hay ác, họ là những kẻ thừa tự của nghiệp ấy.**

Đầu tiên của bài kinh này, Đức Phật giảng, nói là có hai Pháp môn: Một Pháp môn gọi là quanh co, hai là Pháp môn Chánh pháp. Trước khi nói thì Đức Phật nói là các ‘chúng sanh là chủ của nghiệp’, chúng ta hay nghe bài này hoài đúng không? ‘Chúng sanh là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp’. Hôm nay đổi lại một chút, hôm bữa là ‘nghiệp là thai tạng’, nhưng đây là ‘sanh căn của nghiệp’. Chúng ta giải thích mấy chữ này ha.

‘*Chúng sanh là chủ của nghiệp*’ thì dễ rồi. Mỗi chúng sanh tạo ra nghiệp cho nên gọi là chủ. Giống như mình là chủ của cái nhà, bởi vì mình tạo ra cái nhà đó, đúng không ạ? Mình quyết định, định đoạt cái nhà đó, cho nên

gọi là chủ cái nhà. Còn nếu là chủ nhân của nghiệp, là mình tạo ra nghiệp. Cho nên có ai đâu, là mình tự tạo ra nghiệp.

Thứ hai, *‘[chúng sanh] là thừa tự của nghiệp’*. Thừa tự tức là thừa kế, nhận cái kết quả của nó. Giống như mình ở trong căn nhà, cho nên nhà đó có tốt hay xấu, mưa dột thì mình cũng chịu thôi, mình bị mưa dột. Nếu nhà đó đầy đủ tiện nghi, đẹp, sang, xịn thì mình ở, mình cũng được sướng, đúng không ạ? Đó gọi là thừa tự của căn nhà. Thừa tự nghiệp cũng vậy, do mình làm nghiệp trước đó thế nào mà cuối cùng mình nhận lại kết quả như vậy, nhận kết quả của nghiệp đó gọi là thừa tự của nghiệp.

Thứ ba là *‘sanh căn của nghiệp’*. Hồi bữa mình nghe là ‘nghiệp là thai tạng’, nhưng đến nay thì nghe là sanh căn. Chữ ‘sanh căn’ này là Hòa thượng Minh Châu dịch theo Hán Việt. Nếu mà chúng ta tra Hán Việt thì căn là cái nguồn sanh, căn ở nguồn sanh và dịch theo Pali là ‘nguồn của sanh’. Tức là sao? Là có hai nghĩa: một nghĩa dễ hiểu lắm lắm, nghĩa là nghiệp tạo ra mình, gọi là sanh. Nhưng dịch chỗ này bị ngược. Tức là do mình làm nghiệp đó, cho nên cuối cùng nghiệp đó tạo ra chúng sanh. Cho nên chúng sanh là do nghiệp tạo ra. Tại vì mình làm nghiệp đó tạo ra. Và nếu mà hiểu nghĩa theo kiểu của ngài Minh Châu dịch ra, thì mình có thể hiểu là mình đã tạo ra được nghiệp, nhưng vậy thì trùng với nghiệp trước rồi. Đoạn này là phải hiểu là *nghiệp là nguồn để sanh ra chúng sanh*.

Rồi *‘bà con của nghiệp’*. Bà con của nghiệp là sao? Tức là nghiệp đi theo mình, chứ không theo ai hết. Là *chỗ nương tựa của nghiệp*. Tức là nghiệp trở dựa vào đâu? Trở dựa vào chúng sanh, đúng không ạ? Có thân

thể thì nghiệp xưa đó mới trở ra, là bệnh trên thân... Có thân thể thì mới trở ra nghiệp giết người ta hồi xưa đó, bây giờ người ta giết lại. Như vậy nó là chỗ để nghiệp nương tựa vào, chứ không ở [ai] hết.

Mình nói như vậy, nhưng mọi người nhớ không phải tất cả cái gì cũng đổ cho nghiệp nha! Phải nói lại, có nhiều yếu tố, trong đó có yếu tố nghiệp. Trong 8 yếu tố ảnh hưởng đến những gì mình phải nhận lấy, thì chỉ có một yếu tố là nghiệp. Nhưng nghiệp vẫn là quan trọng nhất, cho nên là vẫn nói nghiệp. Nhưng nghiệp không phải là tất cả nha!

Rồi Đức Phật nói *‘phàm họ làm nghiệp gì thiện hay ác thì họ là những kẻ thừa tự của nghiệp đó’*, tức là thừa kế của nghiệp đó. Cho nên nhớ câu này nha! Làm nghiệp gì, thiện hay ác rồi cuối cùng là để nhận lấy thôi. Nhận lấy nghiệp đó, không chạy đâu hết. Trừ khi giải thoát sanh tử, trừ khi quý vị chứng Tu-đà-hoàn, chứng Tu-đà-hoàn rồi thì coi như có nhiều nghiệp không có cơ hội để trở quả nữa. Giống như quý vị chui được vô nhà giàu sang, đầy đủ lương thực, nhà kim cương rồi, do đó bây giờ bớt bị mưa dột, bớt bị cái này, bị cái kia, cũng yên tâm hơn. Và nếu như chưa thành Thánh nhân, thì những nghiệp nào đó cũng không thể tránh được nha!

Ở đời có một câu nói, mà mình nghe kỹ mình tưởng là đúng, nhưng thật sự suy tư thì sẽ không có chính xác, đó là: *“Khi nghiệp đến thì chỉ có phước đức, công đức mới cứu được mình”*. Có đúng vậy không quý vị? Quý vị nghe câu này quen đúng không ạ? Nhưng có phải vậy không? Nếu mình học Chánh pháp của Đức Thế Tôn, mình nghĩ lại câu đó không đúng nha!

Vì sao không đúng? Nghiệp thiện trở quả thiện, nghiệp ác trở quả ác. Phần thằng nào thằng đấy trở, lấy gì thằng này cứu thằng kia? Nói vậy là sai rồi.

Quý vị nên nhớ, ngay cả Đức Phật, nghiệp của Ngài cuối cùng vẫn bị đau, đâu phải lấy cái này bù trừ cái kia được. Cho nên câu đó là Tà kiến nha! Không đúng nha! Mình phải cẩn thận. Mình không có kêu gọi [kiêu đó], mình nên kêu gọi thế này: *Nếu không có phước báo thì sẽ khổ*. Cho nên vì chúng sanh hãy tu phước, thì đúng. Chứ mình nói hãy tu phước để khi nghiệp tới rồi thì phước cứu, không có! Nó cứu là phải cứu trước khi nghiệp trở, nghiệp này phải lấn nghiệp kia, trở trước, chứ nó trở rồi là không có cứu được nữa nha! Quý vị thấy như ngài Mục Kiền Liên đó, không có [cứu] được nha!

Cho nên khi học Chánh pháp Đức Thế Tôn thì mình phải hiểu, chứ mình nói vậy có khác nào mua bán đâu. Tôi có tiền, tôi đưa ra [làm phước là] tôi là tránh được nghiệp. Không có đâu! Công đức riêng, nghiệp nào ra nghiệp đấy. Nghiệp thiện ra quả thiện, nghiệp ác ra quả ác, nghiệp lẫn lộn thiện ác thì ra lẫn lộn thiện ác, không chạy đâu được hết.

Cho nên đã là nghiệp tới rồi thì có là phước đức như trời, phước đức như biển, phước đức như cớ Chuyển Luân Thánh Vương gì thì cũng chết. Nhớ! Nếu nghiệp tới rồi là không có ai thoát được. Cho nên chính vì câu đó mà hiểu mình sai, nên mình ỷ vào phước. Còn nếu ai mà hiểu đúng điều đó, thì không dám ỷ vào phước đâu. Vì phước báo như trời chẳng nữa, lúc mà nghiệp tới rồi thì cũng chết nha! Lúc nghiệp tới rồi thì có phước báo như gì chẳng nữa, cũng thua.

Cho nên phải lo mà né việc ác, chứ không phải là lo mà làm thiện không nha! Và rồi cứ làm ác nữa, không có, mình phải né. Và không có trông mong gì, mà mình chỉ nói là có phước thì tốt thôi. Cho nên là nguyên lý trở nghiệp là thằng nào mạnh thì trở trước, hoặc là thằng nào đủ duyên thì trở trước, vậy thôi! Cho nên là mình không biết lúc nào.

Và nghiệp là không bàn được nha! Ai mà nói, bàn nghiệp thế này, nghiệp thế kia, đó là tào lao. Đức Phật nói chỉ có Như Lai mới biết thôi, không ai biết đâu. Bây giờ mình nói người đó bị đọa do nghiệp này, nghiệp kia, đa số là nói xạo, chứ còn thật ra nói đúng là ít lắm, không đúng đâu. Mình không biết được người ta có nghiệp gì đâu. Đó là Đức Phật đã cảnh báo trong kinh rồi.

Như vậy chúng ta thấy đoạn này thì quá quen rồi. Chúng ta giảng lại như vậy thôi. Bây giờ chúng ta vào đoạn thứ hai:

[Đoạn 2: Hình thái 1 của Pháp môn Quanh co]

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh, bạo ngược, bàn tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với tất cả loài Hữu tình, sinh vật. Vị ấy quanh co với thân, quanh co với lời, quanh co với ý. Thân nghiệp của vị ấy quanh co, ngữ nghiệp của vị ấy quanh co, ý nghiệp của vị ấy quanh co, sanh thú quanh co, sanh thành quanh co. Với người có sanh thú quanh co, này các Tỷ-kheo, có sanh thành quanh co. Ta nói rằng có một trong hai sanh thú sau

đây: Các Địa ngục nhất hướng đau khổ hay các loài Bàng sanh thuộc loại trườn bò.

Đó, quý vị nghe kỹ nha! Cõi thứ ba hay người đời có tu Pháp môn quanh co không? Đây cũng là pháp tu đó, Pháp môn quanh co là sát sanh, bạo ngược, rồi bàn tay lấm máu cũng là sát sanh, chuyên tâm sát hại, đả thương, tâm không từ bi đối với các loài Hữu tình. Điều đó thì chắc bây giờ mình cũng ít ít rồi, đúng không ạ? Nhưng đằng sau quanh co với thân, quanh co với lời, quanh co với ý, tức là lời nói không ngay thẳng và thân làm việc không ngay thẳng, ý nghĩ không ngay thẳng. Ví dụ mình muốn mà mình không có nói thẳng, mình nghĩ tùm lum, nói tùm lum. Thân nghiệp của vị ấy quanh co, ngữ nghiệp quanh co, ý nghiệp quanh co thì sanh thú (tức là con đường tái sanh) sẽ quanh co thôi. Những người đó chỉ có hai con đường sanh thôi, tức là đời sau tái sanh vào hai cõi: Một là các Địa ngục nhất hướng đau khổ, tức là vô Địa ngục thuần khổ (nhất hướng đau khổ là thuần khổ); hoặc là các loại Súc sanh thuộc loại trườn bò. Trườn bò thì có nhiều con lắm, [ví dụ] như rắn, rắn, rồi mấy con gì bò trườn như con rết, hay con gì đó, nhiều con lắm.

Cho nên ở đây nói là: Chúng sanh là thừa tự của nghiệp. Bây giờ sống cho ngay thẳng thì mới có sanh thú ngay thẳng. Sống mà lươn lẹo, uốn cong, quanh co với thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp, nói lời không hay thẳng, thì mai mốt hoặc là đọa Địa ngục nhất hướng khổ (tức là toàn là khổ), hai là [đọa] vào loại súc sanh bò trườn nha. Cho nên hãy cẩn thận đó.

Quý vị không tin [thì] Đức Phật nói rõ hơn, không phải mình nói đâu, mà Đức Phật nói:

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các loài bàng sanh thuộc loại trườn bò? Loại rắn, bò cạp, rết, con ăn rắn, con mèo, con chuột, con cú, và bất cứ loài súc vật nào, khi thấy người, trườn bò mà đi. Như vậy, này các Tỷ-kheo là các sinh vật, sự tái sanh của sinh vật. Do làm như thế nào, như vậy được sanh ra và đã được sanh như thế nào, thì có những tiếp xúc [với các hoàn cảnh tương ứng] như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các chúng sanh ấy là những kẻ thừa tự nghiệp của mình.

Quý vị thấy Đức Phật giảng rất rõ, các loài thế nào là trườn bò, con rắn, con bò cạp, con rết. Con ăn rắn thì ngài Minh Châu dịch, còn tra cứu là một loài chồn hay con hươu gì đó, mà nó chuyên bắt rắn ăn (quý vị xem trong thế giới động vật), nó rất là giỏi, bắt được con rắn. Rồi con mèo, con chuột, con cú, bất cứ loài chúng sanh và súc vật nào, khi thấy người [thì] nó trườn bò đi, nhiều loài lắm. Cho nên sống quanh co là làm loài súc sanh nha!

Như vậy, này các Tỷ-kheo là các sinh vật, sự tái sanh của sinh vật. Ở đây ngài Minh Châu dịch là ‘sinh khởi’, nhưng kiểm tra lại, dịch rõ ràng là ‘tái sanh của sinh vật’. Do làm như thế nào, như vậy được sanh ra và đã được sanh như thế nào, (ở đây thêm chữ ‘đã’ vì trong đó tra từ là thì quá khứ, tức là ‘đã được sanh thế nào’) thì có những cảm xúc như vậy. Hòa thượng Minh Châu dịch là chữ ‘cảm xúc’, không phải, vì chúng tôi đã tra rồi, không

có liên quan, mà đó là ‘tiếp xúc’. Thêm chữ nữa là: ‘với những hoàn cảnh tương ứng như vậy’, chữ ‘tương ứng’ thì có trong bản đó, nhưng chữ ‘với hoàn cảnh’ là thêm vô.

Có nghĩa là do làm những việc ở đời này quanh co về thân, mình luôn cúi người ta, mình nịnh hót thế này thế kia. Rồi mình nói những lời quanh co, không có ngay thẳng, trong tâm mình nghĩ những ý không ngay thẳng, [thì sau này] mình đi vô Địa ngục hoặc làm Súc sanh, tiếp xúc với những hoàn cảnh quanh co. Tức là con rắn thấy người thì trườn đi, chui lủi. Con cú, con mèo, hay chuột gì đó, thấy người thì né đi, đó là Pháp môn quanh co. Tức là con đường đi vào cõi quanh co, là cõi Địa ngục hay là cõi Súc sanh.

Cho nên chúng sanh là thừa tự nghiệp của mình. Hôm nay Đức Phật giải thích cho câu: *‘Các chúng sanh ấy là những kẻ thừa tự nghiệp của mình’*. Chúng ta học thì chúng ta biết là, đang nói mấy vấn đề này là nói theo Tục đế thôi, tại vì cho là mình tự làm mình tự chịu, thì không đúng. Đức Phật không dùng chữ “mình” rồi, mà gọi là “thừa tự của nghiệp”. Cho nên là phải hiểu nha!

Đó là một loại, còn loại thứ hai nữa:

[Đoạn 3: Hình thái 2 của Pháp môn Quanh co]

Ở đây, này các Tỷ-kheo, **có người lấy của không cho...** (trộm cắp) **có tà hạnh trong các dục...** (tức là tà dâm) **nói láo... nói hai lưỡi... nói lời thô ác... nói lời phù phiếm... có tham ái... có sân tâm... có Tà kiến,** (quý vị thấy đoạn trên chia ra chỉ có sát sanh thôi, ở đây là đoạn sau. Sát

sanh là nghiệp nặng nha! Đoạn sau bắt đầu từ trộm cắp, tà dâm, nói láo, nói lười đôi chiều, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm. Có tham, có sân, có Tà kiến), **có kiến điên đảo rằng:** "Không có bố thí, không có cúng thí, không có tế tự [và có quả của những nghiệp ấy]; không có kết quả di thực các nghiệp thiện ác; không có đời này, không có đời sau; không có mẹ; không có cha; không có các loài hóa sanh; ở đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, những vị này, sau khi tự mình với thắng trí chứng ngộ đời này, đời sau và tuyên bố (chúng ta thêm câu này) [những điều mà mình đã chứng biết]. Người ấy quanh co với thân, quanh co với lời, quanh co với ý. Thân nghiệp quanh co, ngữ nghiệp quanh co, ý nghiệp quanh co, sanh thú quanh co, sinh thành quanh co. Với người có sanh thú quanh co, này các Tỷ-kheo, có sanh thành quanh co, Ta nói rằng... Như vậy này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các chúng sanh ấy là những kẻ thừa tự nghiệp của mình.

Đoạn này giống đoạn ở trên, chỉ có hành nghiệp là khác thôi, chứ còn quả cũng là đọa Địa ngục với các loài như vậy. Ở đây, chúng ta phân tích lại một chút. Trộm cắp thì chúng ta nói rồi, lấy của không cho là trộm cắp. Tà dâm [thì cũng] nói rồi. Nói láo, nói lười đôi chiều, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm v.v... tham, sân chúng ta nói hết rồi. Ở đây [nói] ‘có Tà kiến, có kiến điên đảo’, coi chừng bây giờ nhiều người rất vô đây lắm, mặc dù học Phật giáo mà không phải Phật giáo chánh thống là rớt vào.

Thứ nhất, điều này mình không bị *‘Không có bố thí, không có cúng thí, không có tế tự’*, điều này phải có thêm dòng này để giải thích [*và có quả của những nghiệp ấy*], tức là người ta không tin rằng có quả của những nghiệp này. Tức là bố thí chắc chẳng có quả báo gì đâu, họ nói vậy đó. Họ nói cúng thí cũng chẳng được gì đâu v.v... họ không tin vào những nghiệp đó. Hoặc họ không tin quả dị thực của thiện ác, tức là họ không tin vào nhân quả, rồi họ tin chết là hết, cho nên họ nói là không có đời này, rồi không có đời sau. Có người nói không có đời sau thì là đúng rồi, còn không có đời này có nghĩa là giống như người không phải là người vậy đó, họ quan niệm giống như kiểu chỉ là sinh vật sống vậy thôi.

Rồi *‘không có mẹ, không có cha’*, có nghĩa là chắc từ đâu, trong gốc cây sinh ra, trong Chú giải giải thích vậy đó; *‘không có các loài hóa sanh’* tức là không có cõi chư Thiên, cõi Địa ngục, cõi Ngạ quỷ, họ không tin; *‘ở đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu’*. Những điều này, học Đại thừa là bị nhồi sọ chỗ này, nói: “Thời này, đời bây giờ Mạt pháp rồi, chẳng có ai tu chứng hết”. Điều đó là sai đó nha! Đó là Tà kiến, vì sao? Trong kinh Đức Phật nói rồi, khi ở đời còn có người tu hành theo Bát thánh đạo, thì ở đời không có thiếu bóng A-la-hán, không có vắng bóng A-la-hán nha, nhớ nha!

Cho nên đời nào còn giáo pháp Bát chánh đạo, còn giáo pháp của Phật, thì vẫn có người chứng A-la-hán được. Còn các quả nhỏ hơn thì vô tư, nhiều. Cho nên mình bị các chư Tổ Trung Hoa nhồi sọ, là: “Đời Mạt pháp, ước ước người tu hành, không có người chứng đắc”. Điều đó là sai, là rớt vào

Tà kiến này ‘ở đời không có Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu’. Mình không tin vào điều đó, đoạn sau là nói rõ thêm thôi.

‘Những vị này, sau khi tự mình với thắng trí chứng ngộ đời này, đời sau và tuyên bố’ tới chỗ này thì hết mất, ở trong kinh thấy như vậy, thì chúng ta khi tra cứu thêm câu này *[những điều mà mình đã chứng biết]* vô cho rõ hơn câu trên. Là tuyên bố gì? Tuyên bố những điều mình đã chứng biết, là những điều mình đã chứng ngộ đó. Tức là tu tập trong đời nào thì cũng sẽ có những người tu chứng ngộ, chứng biết, xong rồi họ sẽ nói ra sự thật. Nói ra sự thật gì? Là sát sanh là tội, nghiệp quả báo đời này đời sau, các loài hóa sanh này kia và nghiệp, thì có người chứng rồi nói ra. Nên nhớ nha! Không tin có người chứng quả thì đã là một Tà kiến, nên nhớ như vậy. Tà kiến đó, cẩn thận!

‘Người ấy quanh co với thân, quanh co với lời, quanh co với ý’. Giống như hồi nãy, có ba nghiệp: Thân nghiệp, ngữ nghiệp và ý nghiệp quanh co, cuối cùng là sanh thú quanh co, cuối cùng họ vào hai hướng thôi: Một là vô Địa ngục với đau khổ, hai là các loài bò trườn, súc sanh, cho nên cẩn thận.

Đức Phật nói: ‘Ta nói rằng các chúng sanh ấy là những kẻ thừa tự nghiệp của mình’. Cho nên đừng nghĩ là mình muốn làm gì thì làm, rồi mình không sao nha! Có nhiều người học, có chỗ nói rớt ráo là mình làm rồi tự mình chịu, đó là Tà kiến đúng không ạ? Rồi nghĩ: “Như vậy thì mình làm, sau này chúng sanh khác chịu mà”. Quý vị nghĩ như vậy là quý vị rớt vào Đoạn kiến mất rồi. Nên nhớ, [chúng sanh] thừa tự và họ mê nha! Chính cái đau

khổ, bây giờ quý vị có muốn đau khổ không? Bây giờ đau khổ, quý vị có cho là quý vị không đau khổ đâu. Bây giờ quý vị thích sướng mà, quý vị thích mình sướng hay mình khổ? Nếu Vô ngã thật sự thì cái sướng cũng không phải mình sướng, mà cái khổ cũng không phải mình khổ. Đẳng này, mình sướng thì mình nhận, khổ thì mình cũng chịu luôn. Cho nên còn lâu, khi mà chưa Vô ngã thì khổ là khổ thật, cho nên sự khổ là thật. Và khi chúng sanh mê, họ chấp đó là khổ, mình khổ thì mình chịu thôi, chứ không chạy đi đâu hết. Ý nghĩa là như vậy, nên mới nói là thừa tự nghiệp của mình.

Này các Tỷ-kheo, các chúng sanh là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, là sanh căn của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phạm làm nghiệp gì, thiện hay ác, họ thừa tự nghiệp ấy.

Ở đây có chú thích thêm cho ai muốn biết tiếng Pali, chỗ nguyên văn ngài Minh Châu dịch là ‘cảm xúc’, thì chỗ này:

[1] Nguyên văn: ngài Minh Châu dịch là **phassā phusanti** ngài Minh Châu dịch là: *Cảm xúc*.

(Chữ đằng trước) *Phassā* (Danh từ, chủ cách, ngôi 3 số nhiều): các xúc, các sự tiếp xúc;

(còn chữ đằng sau) *phusanti* (động từ, ngôi 3 số nhiều) (tức là động từ của danh từ đó, có nghĩa là): *xúc chạm, tiếp xúc, tác động đến*.

Còn *vedanā*: thọ, cảm thọ.

Cho nên không liên quan gì đến cảm xúc hết, ngài Minh Châu dịch là cảm xúc thì mình không hiểu. Mà là các [*Phassā*] sẽ tiếp xúc với cái [*phusanti*], nó sẽ tác động đến. Như vậy có nghĩa là khi chúng sanh làm nghiệp gì thì sẽ rơi vào hoàn cảnh như vậy để tiếp xúc, ngôn ngữ Trung Hoa gọi là cảm ứng rơi vào hoàn cảnh đó. Cho nên có thể ngài Minh Châu muốn dùng từ ngắn của cảm ứng tiếp xúc, ngài dịch chung là chữ cảm xúc, cho nên mình không hiểu. Tóm lại là rơi vào hoàn cảnh như vậy.

Chúng ta sang đoạn thứ 4, bây giờ chúng ta vào Pháp môn Chánh trực:

[Đoạn 4: Hình thái 1 của Pháp môn Chánh trực]

Có hai hình thái, quý vị làm một hình thái thôi là cũng được rồi nha! Chúng ta coi thử tiêu chuẩn không có đọa lạc:

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sau khi đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và các loài Hữu tình. Vị ấy không quanh co với ý, thân nghiệp của vị ấy chánh trực, ngữ nghiệp chánh trực, ý nghiệp chánh trực, sanh thú chánh trực, sanh thành chánh trực.

Này các Tỷ-kheo, với người có sanh thú chánh trực, có sanh thành chánh trực, Ta nói rằng một trong hai sanh thú sau đây: Các thiên giới nhất hướng lạc, hoặc các gia đình cao quý, các Sát-đế-ly đại gia, các Bà-la-môn đại gia, các Gia chủ đại gia, giàu có tài sản lớn, vật thọ dụng lớn, vàng bạc nhiều, tài vật nhiều, tài sản lúa gạo nhiều. Do

làm như thế nào, như vậy được sanh ra, và đã được sinh như thế nào, thì có những tiếp xúc [với các hoàn cảnh tương ứng] như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các chúng sanh ấy là những kẻ thừa tự nghiệp của mình.

Đoạn này cho chúng ta một tiêu chuẩn tương đối dễ về [việc] sanh cõi Người, cõi Trời và phước báu lớn. Quý vị thấy Đức Phật nêu điều kiện rất là đơn giản, chỉ cần đừng có sát sanh, ‘từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm ...’ nói chung đoạn đó là không có sát sanh. Rồi biết tầm, biết quý, tức là biết sợ với việc mình làm ác, mình làm việc ác thì có lòng hổ thẹn, biết sợ những việc ác, việc sát sanh đó. Rồi có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và các loài Hữu tình. Nhớ là các loài Hữu tình thôi, không phải loài Vô tình nha! Rồi vị ấy không quanh co với ý, thân nghiệp, tức là với ba nghiệp: thân, miệng, ý đều sống chánh trực. Chỉ làm vậy thôi, chỉ bấy nhiêu đó thôi, không yêu cầu những điều khác. Chỉ có bấy nhiêu thôi, chưa có nói gì cao siêu hết.

Như vậy thôi, thì Đức Phật nói họ có hai còn đường tái sanh, đó là: Một là thiên giới nhất hướng lạc, tức là lên trời sướng lắm, toàn là sướng sướng; hoặc nếu ở cõi Người thì sinh vào các gia đình cao quý, các Sát-đế-lợi đại gia, các Bà-la-môn đại gia, các Gia chủ đại gia, giàu có, tài sản lớn, vật thọ dụng lớn, vàng bạc nhiều, tài vật nhiều, tài sản lúa gạo nhiều.

Cho nên quý vị thấy không ạ? Theo tiêu chuẩn của Phật thì rất dễ, chịu khó giữ giới không sát sanh, thương chúng sanh là ok. Rồi sống giùm

ba thứ thôi: chánh trực trên thân, miệng, ý. Nhớ, đừng có quanh co về thân, luồn lách; đừng có quanh co về lời nói (tức là nghiệp của miệng đó), nói thế này nói thế kia, quanh co; rồi đừng có nghĩ lung tung, nghĩ tầm bậy, nghĩ quanh co, tức là nghĩ không chân chánh. Tức là nghĩ xấu đến người khác, muốn ly gián người khác tùm lum. Chỉ cần nghĩ như thế thôi, là có hai con đường sanh thú (tái sanh) đời sau: Một là chư Thiên vui hoàn toàn, gọi là nhất hướng lạc. Hai là làm người, thì làm gia đình đại gia cao quý, Sát-đế-lợi, nói chung là giàu có. Cho nên đời này, quý vị thấy có nhiều người đại gia là vậy. Họ chỉ giữ được một điều này thôi, nhưng sống đàng hoàng.

Quý vị thấy tiêu chuẩn đâu có cao, còn Hoà Thượng Tịnh Không nói phải thế này thế kia, đủ các kiểu. Đức Phật nói rất đơn giản. Cho nên ráng làm, không sát sanh rất quan trọng. Đó là giải thích tại sao bây giờ mình thấy có nhiều người đại gia họ chỉ cần tu như vậy thôi, là họ được sung sướng. Ở đây chúng ta thấy rõ ràng rất dễ. Đó là một hình thái.

[Đoạn 5: Hình thái 2 của Pháp môn Chánh trực]

Đây cũng là Pháp môn Chánh trực nha!

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người đoạn tận lấy của không cho (tức là lấy của không cho), **từ bỏ lấy của không cho... đoạn tận tà hạnh trong các dục** (không có tà dâm), **từ bỏ tà hạnh trong các dục... đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo... đoạn tận nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi... đoạn tận nói lời thô ác, từ bỏ nói lời thô ác... đoạn tận nói lời phù phiếm,**

từ bỏ nói lời phù phiếm... không có tham dục... không có sân tâm, có Chánh kiến, không có các kiến điên đảo.

Có bố thí, có cúng thí, có tế tự, [và có quả của những nghiệp ấy]; có kết quả dị thực các nghiệp thiện ác; có đời này, có đời sau; có mẹ; có cha; có các loài hóa sanh. Ở đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, những vị này, sau khi tự mình với thắng trí chứng ngộ đời này, đời sau và tuyên bố [những điều mà mình đã chứng biết]. Vị ấy không quanh co với thân, không quanh co với lời, không quanh co với ý. Thân nghiệp vị ấy chánh trực, ngữ nghiệp chánh trực, ý nghiệp chánh trực, sanh thú chánh trực, sanh thành chánh trực.

Với người có sanh thú chánh trực, này các Tỷ-kheo, có sanh thành chánh trực, Ta nói rằng có một trong hai sanh thú sau đây (tức là hai con đường tái sanh): Các thiên giới nhất hưởng lạc (các cõi Trời toàn là vui), hoặc các gia đình cao quý, các Sát-đế-ly đại gia, các Bà-la-môn đại gia, các gia chủ đại gia, giàu có tài sản lớn, vật thọ dụng lớn, vàng bạc nhiều, tài vật nhiều, tài sản lúa gạo nhiều. Do làm như thế nào, như vậy được sanh ra và được sanh như thế nào, thì có những tiếp xúc [với các hoàn cảnh tương ứng] như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng chúng sanh ấy là những kẻ thừa tự nghiệp của mình.

Cho nên quý vị thấy tiêu chuẩn cũng không khó lắm đúng không ạ? Về giới, Đức Phật chia ra sát sanh riêng, sau sát sanh là trộm cướp, tà dâm, nói dối. Ráng giữ các giới đó và sống cho ngay thẳng và không quanh co

về thân, về lời nói, về ý nghĩ. Mình nghĩ quanh co tính toán, toàn là lươn lẹo, nào là muốn lách luật, trốn thuế, thì đó cũng là quanh co.

Rồi có Chánh kiến thế gian: là những việc bổ thí đem lại phước báo, và có đời này, có đời sau, có quả, có nghiệp. Mình do cha mẹ sanh ra, chứ không phải từ gốc cây ra. Rồi tin có những người tu hành đắc đạo... Như vậy thôi là có hai con đường sanh: Một là cõi Trời phước báo hoàn toàn vui, hai là nếu ở nhân gian thì cũng làm những người giàu có, gia đình quyền quý, giàu sang đại gia, nhiều tiền bạc. Cho nên quý vị thấy tại sao ở thế gian có nhiều người giàu như vậy? Tại vì họ làm được những điều này, cho nên không có khó.

Tại sao chúng ta phải học những điều này? Tại vì quý vị phải dự trữ, bây giờ mình chưa thành Thánh nhân thì mình cũng ráng đi vô mấy con đường này, cũng đỡ, chứ không là khổ lắm. Đừng có tưởng mình thành Thánh hết rồi. Chưa! Mà có thành Thánh đi nữa, [không có] phước báo thì cũng nghèo nha, chứ không phải thành Thánh là giàu đâu. Nhưng đa số Thánh nhân cũng ít nghèo lắm, trừ khi [bị] nghiệp thôi, chứ bình thường cũng không đến nỗi. Bởi vì nếu nghiệp che, cản rồi, là không ai giúp được hết. Nhưng nếu mình có phước, hoặc có một duyên nào đó, làm Thánh nhân thì chư Thiên, chư Thần họ biết. Cho nên họ sẽ tìm cách giúp đỡ mình bằng cách nào đó. Họ sẽ tác động tâm lý người này, tâm lý người kia, giúp đỡ mấy lúc mà quý vị khó khăn.

Ví dụ như bây giờ học sinh đang đi thi Đại học, đáng lẽ rớt, nhưng hôm đó họ tác động cho mình, khiến cho mình thêm một chút xiu nữa để

mình đủ đậu. Nhưng mình phải có phước, chứ không có phước thì lúc đó mình cứ ngu ngu ra, biết là không đủ điểm đậu rồi. Hoặc là đi xin việc, đi phỏng vấn v.v... các việc đó sẽ đậu, những điều đó là họ sẽ [tác động] được chút. Bởi vì họ thấy người mà chứng quả Thánh nhân Tu-đà-hoàn, thì đây là ruộng phước vô thượng ở đời, cho nên họ cũng muốn giúp đỡ, họ tác động thôi, chứ không có gì. Nhưng quý vị phải có duyên, không có duyên thì làm sao làm được. Nghiệp đôi khi nặng quá rồi thì Phật cũng không giúp được nha! Nhớ! Nghiệp mà nặng quá, nghiệp nghèo khổ trở ra thì cho dù quý vị có Tu-đà-hoàn hay A-la-hán cũng nghèo đói, ráng chịu, không ai giúp được. Trong kinh có câu chuyện như vậy. Cho nên là phải tạo nghiệp tốt. Quý vị nhớ dạy cho những người bà con của mình, không tu hành gì thì cũng nên [tu] mấy điều này. Họ tu được mà đúng không ạ? Đừng có đi quanh co để vô làm Pháp môn rắn bò, những con bò trườn, con rắn thường ở trong đó.

Và câu cuối cùng Đức Phật tổng kết:

Này các Tỷ-kheo, các chúng sanh là chủ của nghiệp, là những kẻ thừa tự của nghiệp, là sanh căn của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phàm làm nghiệp gì, thiện hay ác, họ là những kẻ thừa tự của nghiệp ấy.

Quý vị phải nhớ câu này, nói như Sư Toại Khanh là xăm lên trán. Bởi vì câu này nhắc nhở nhân quả. Nhớ! Mình làm điều gì thì mình phải thừa tự điều đó. Và ở đây, quý vị nhớ câu chốt này, Đức Phật không phải nói Tục đế đâu: “*Họ là những kẻ thừa tự của nghiệp ấy*”. Câu đó mình tưởng

lầm là mình chết rồi, mình thọ nghiệp đó. Nhưng thực tế là mỗi chúng sanh là thừa tự của nghiệp, luân hồi theo nguyên tắc của nghiệp. Chúng ta đã nói điều này nhiều rồi, quý vị tự tìm hiểu lại, đừng có rớt vào Thường kiến. Dù sao rớt vào Thường kiến còn đỡ hơn là không có tin điều gì hết, là còn tạo nghiệp ghê gớm hơn nữa.

((10.216) Pháp Môn Rắn Bò: Samsappanīya – Kinh Tăng Chi Bộ).

Quý vị có thể tìm ở gần cuối Kinh Tăng Chi

Tóm tắt Kinh Pháp Môn Rắn Bò – Kinh Tăng Chi Bộ 10.216 (AN 10.216)

1.Đức Phật dạy: Các chúng sanh là chủ của nghiệp, là những kẻ thừa tự của nghiệp, là sanh căn của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ nương tựa của nghiệp. Phàm làm nghiệp gì, thiện hay ác, họ là những kẻ thừa tự của nghiệp ấy.

Cho nên ở thế gian người ta nói ‘phàm làm việc gì đi chăng nữa, thì chỉ có nghiệp đi theo mình’. Họ nói vậy đúng không quý vị? Đó là khi chết rồi, không có cái gì đi theo, chỉ có nghiệp theo mình. Quý vị nghe như vậy quý vị thấy đúng không ạ? Không đúng nha! Quý vị nói như vậy là sai. Mà họ là thừa tự nghiệp của mình, nghe vậy thấy đúng rồi, nhưng không phải! Quý vị nên nhớ, chúng sanh sau là luân hồi theo nghiệp, chứ không phải chúng sanh đó. Ngũ uẩn sau khi chết thì tan rã, một Ngũ uẩn mới sanh ra. Nhưng chỉ là nhân để chúng ta ra chúng sanh tiếp. Nhưng có một điều, nói

như vậy là nói trên Chánh kiến. Còn nếu là phàm phu thì họ vẫn nhận đó là một thôi. Cho nên nói kiểu gì thì nói, là mình phải hiểu đang nói thế nào, và đừng có sai lầm. Nhưng phủ nhận nghiệp là sai.

Và ai cho rằng: “Chết rồi, chúng sanh khác tạo ác, họ nhận kẹ họ, mình không có liên quan”. Thì người đó rớt vào Đoạn kiến. Điều đó sẽ khổ. Không phải khổ vào đời sau đâu, ngay đời này sẽ [khổ]. Đời này khổ thì lúc đó họ sẽ nhận mình là khổ, và đời sau khổ thì họ cũng nhận là họ khổ luôn. Cho nên họ càng khổ hơn. Còn bao giờ Vô ngã thì người ta sẽ không chấp nữa, người ta biết khổ là sự thật.

2. Pháp môn quanh co: Người tạo **10 bất thiện nghiệp** về thân, khẩu và ý làm cho nghiệp quanh co, dẫn đến sanh thú quanh co (tức là con đường tái sanh sẽ quanh co). Sau khi chết có thể sanh vào **Địa ngục** hoặc **Súc sanh**. Do làm nghiệp như thế nào thì sanh như thế ấy; sanh như thế nào thì có những **tiếp xúc với hoàn cảnh tương ứng** như thế ấy.

Cho nên bây giờ mình sanh vô vùng nào đó, mình nói sao thế này, sao thế kia. Không trách được nha, không có trách ai hết. Mình trách mình, đời quá khứ tạo nghiệp. Học ba mớ rồi nói thế này, kêu: “Đó đâu phải là con đâu, thằng nào, con nào tạo nghiệp, bây giờ con phải chịu đó chứ”. Đây là rớt vào Đoạn kiến nha! Nên nhớ, khuynh hướng tâm lý, tiền nghiệp và hoàn cảnh là do nhiều yếu tố. Nhưng khi mình nói như vậy thì mình phải chấm dứt sanh tử đi, để không có tái sanh nữa. Chứ còn mình không có chấm dứt sanh tử, thì mình vẫn nhận kết quả đó thôi, không chạy đi đâu hết.

3.Pháp môn chánh trực: Người từ bỏ 10 bất thiện nghiệp, sống với thân, khẩu, ý chánh trực và có Chánh kiến thì có sanh thú chánh trực. Có thể sanh vào **thiên giới** hoặc **gia đình cao quý, giàu có**, và có những tiếp xúc với hoàn cảnh tương ứng (tức là hoàn cảnh tốt đẹp).

Bài này quý vị nhớ là đừng có làm những điều đó. Tóm tại chỉ cần nhớ cốt lõi.

***Điểm cốt lõi cần nhớ:** Làm nghiệp như thế nào → tái sanh như thế ấy → tiếp xúc với hoàn cảnh tương ứng như thế ấy. (Cho nên làm nghiệp quanh co rồi mai một rơi vào [đường] quanh co. Nghiệp tốt thì rơi vào hoàn cảnh tốt).

“Phàm làm nghiệp gì, thiện hay ác, chúng sanh là những kẻ thừa tự của nghiệp ấy”. (Đây là câu nguyên văn trong kinh).

Chúng ta lâu lâu học về nhân quả chút, chứ không, nhiều người học rồi không tin nhân quả luôn. Học theo Tà kiến thì tin kinh lắm, nhưng học vô tới Chánh kiến rồi thì không tin nữa, kiêu nửa vời thì khổ lắm nha! Khổ đời này, khổ đời sau nữa.

Chúng ta sang chủ đề thứ 3 ngày hôm nay:

Hôm nay xin giới thiệu về Pháp môn chứng quả Tu-đà-hoàn Dự lưu. Nói thì cao siêu, nhưng học thì cực kì đơn giản. Chúng ta đã nói nhiều rồi, nhưng hôm nay chúng ta lại nói tiếp. Coi như đây là một con đường để chứng quả Dự lưu. Con đường thế nào? Chúng ta nghe bài Kinh, có mấy

dòng thôi. Đây là Kinh 22.109 Dự Lưu (Sotapanna tức là Dự Lưu) trong Kinh Tương Ưng Bộ. Có mấy dòng thôi, nhưng làm được là Tu-đà-hoàn đó nha!

Chủ đề 3:

Pháp Môn Đưa Đến Chứng Quả Dự Lưu Tu-đà-hoàn

Kinh 22.109 Dự Lưu: Sotāpanna trong Kinh Tương Ưng Bộ

Nhân duyên ở Sāvattthī (Thành Xá Vệ) ...

- Nay các Tỷ-kheo, có năm thủ uẩn này. Thế nào năm? Tức là Sắc thủ uẩn, Thọ thủ uẩn, Tưởng thủ uẩn, Hành thủ uẩn, Thức thủ uẩn.

Và **khi nào** vị Đa văn Thánh đệ tử, nay các Tỷ-kheo, **như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm thủ uẩn này**, thì nay các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử ấy, được gọi là vị Dự lưu, không còn bị thối thất, đã được quyết định, hướng đến Chánh Đẳng Giác.

Một bài kinh cực kỳ ngắn, tiêu chuẩn Tu-đà-hoàn có bấy nhiêu đó thôi. Quý vị nghe kỹ, có mấy dòng. Vị Đa văn (nghe nhiều, nghe hiểu) Thánh đệ tử ấy được gọi là vị Dự Lưu (Tu-đà-hoàn), không còn bị thối thất trên đường giải thoát nữa, đã được quyết định, hướng đến Chánh Đẳng Giác (tức là hướng đến quả vị A-la-hán).

Vậy làm sao để được như vậy? Có bấy nhiêu đó thôi. Có năm Thủ uẩn. Thế nào là năm? Đức Phật nói gồm: Sắc thủ uẩn, Thọ thủ uẩn, Tưởng

thủ uẩn, Hành thủ uẩn, Thức thủ uẩn thôi. Là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Nhưng yêu cầu là gì? Đức Phật nói khi nào, chứ không phải bây giờ. Khi nào mà vị Đệ tử đó: *Như thật biết rõ* về năm điều thôi: Một là sự tập khởi (tức là những gì là nguyên nhân sanh khởi) năm uẩn, từng uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, rồi sự đoạn diệt. Tức là cái gì đưa đến đoạn diệt, nó diệt như thế nào của năm uẩn này (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức), rồi vị ngọt (tức là mấy cái này đem đến cho mình sự ưa thích).

Ví dụ như quý vị có nhan sắc, có thân thể, quý vị thích đẹp, ai cũng thích đẹp hết. Có thích thân thể đẹp không? Thích chứ, nói xạo không thích là lạ đó. Không thích thì sao mới đụng đứt tay chút là la làng rồi v.v.... Thích! Ai cũng thích. Đó là vị ngọt của Sắc ở bên trong. Sắc ở bên ngoài là thấy người đẹp, có thích không? Cho dù cùng giới cũng thích nhìn chứ, đúng không ạ? Thấy xe đẹp, thích không? Thích! Đó là vị ngọt của Sắc.

Tương tự là vị ngọt của Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Thọ là cảm thọ, gồm có ba Thọ. Cảm thọ lạc là thích dễ chịu. Cho nên [nói là] vị ngọt, ai chả thích dễ chịu.

Tưởng, Hành, Thức cũng vậy, nghĩ tưởng tùm lum. Ôi có anh đó, anh yêu mình ghê quá, đã quá. Hoặc là đi về, tưởng chắc bữa nay vợ nấu cơm ngon lắm. Tưởng đó là thích, là vị ngọt của Tưởng.

Hành cũng vậy, làm gì cũng thấy đã. Và hành cũng là suy nghĩ. Chút nữa chúng ta giảng lại, bây giờ chúng ta nói sơ thôi.

Rồi sau đó là sự nguy hiểm của năm [uẩn] này, có biết sự nguy hiểm không? Nhiều người không biết sự nguy hiểm, thấy Sắc, Thọ, Tưởng, Hành,

Thức có gì đâu mà nguy hiểm. Không có thấy sự nguy hiểm, cho nên là không biết, đâu có thấy như thật đâu.

[Rồi] sự xuất ly, tức là con đường làm sao giải thoát khỏi năm Thủ uẩn. Quý vị biết rõ năm điều này, biết rõ như thật $5 \times 5 = 25$ điều đó, thì quý vị được gọi là quả Dự lưu (Tu-đà-hoàn), chắc chắn không có thối chuyển nữa, chắc chắn sẽ chứng A-la-hán tối đa là bảy đời thôi. Nghe thấy bài kinh dễ quá đúng không quý vị? Nhưng nghe xong ù hết lỗ tai, cũng chưa biết gì hết trơn.

Cho nên pháp tu quan trọng nhất là pháp tu gì? Trong đây nói, hãy biết giùm Năm uẩn thôi. Năm uẩn mà biết rõ như thật, trong đó có năm điều, mỗi điều có năm, đó là gì? Chúng ta tóm tắt dưới này, quý vị nhìn cho dễ nhớ.

Năm uẩn, lấy một cách đơn giản, chúng ta chia bảng luôn:

TT	Uẩn	Hiểu ngắn gọn	Ví dụ khi nhìn một bông hoa
1	Sắc	Thân thể và vật chất.	Mắt và bông hoa là Sắc.
2	Thọ	Cảm giác dễ chịu, khó chịu hoặc trung tính	Nhìn hoa → cảm thấy dễ chịu.
3	Tưởng	Ghi nhận, nhận diện, nhận ra đặc điểm của đối tượng	Nhận ra: “hoa hồng”, “màu đỏ”.
4	Hành	Các tâm hành, ý muốn, phản ứng, tạo tác của tâm.	“Hoa đẹp quá, mình muốn hái”.

5	Thức	Sự biết đối tượng qua sáu căn.	Nhãn thức biết hình ảnh đang được thấy.
---	------	--------------------------------	---

1.Sắc uẩn: là thân thể và vật chất, chứ không phải là thân thể [không thôi] đâu nha! Ví dụ khi chúng ta nhìn một bông hoa, thì mắt và bông hoa là Sắc.

2.Thọ: là cảm giác dễ chịu, khó chịu hoặc trung tính. Ví dụ khi nhìn bông hoa, cảm thấy dễ chịu, có người thấy khó chịu, vì bông hoa xấu hay thế nào đó. Điều đó gọi là Thọ (cảm thọ).

3.Tưởng: là ghi nhận, nhận diện, nhận ra đặc điểm của đối tượng. Khi nhìn bông hoa thì nhận ra “hoa hồng”, “màu đỏ”, đó là tưởng tri.

4.Hành: là các tâm hành, ý muốn, phản ứng, tạo tác của tâm. Như thấy hoa đẹp quá, lúc đó mình mới nhận ra có hoa đẹp quá, đó là thuộc về tâm, thuộc về hành rồi. Và mình muốn hái nó, mình muốn chiếm nó, mình muốn mua nó, đó là hành. Lấy ví dụ đây cho dễ, nhiều người mơ mơ mẩn mẩn điều này quá.

5. Thức: là sự biết đối tượng qua sáu căn. Ở đây ví dụ như khi [mắt] nhìn một bông hoa, Nhãn thức biết hình ảnh đang được thấy, thức đơn giản vậy thôi.

Như vậy quan trọng ở Tưởng và Hành. Hoa hồng màu đỏ là Tưởng, còn Hành là [thấy] đẹp quá, muốn hái, muốn chiếm hữu. Cho nên Hành này mới là nghiệp, quý vị nhớ không ạ? Đức Phật nói nghiệp là gì? Là Tâm sở Tư, nằm trong Hành. 52 Tâm sở, Tâm sở Tư là tác ý, là chủ ý. Chủ ý

muốn hái bông hoa đó của người ta, muốn hái trộm, đó là nghiệp. Hoặc là mình tác ý “bông hoa này đẹp quá, mình sẽ trồng một vườn hoa này ở nhà mình, cho mọi người đi qua đều ngắm, họ sẽ vui vẻ”. Thì trong đó là tâm thiện đúng không ạ? Vì vậy, qua ví dụ này, ai mà không hiểu thì hiểu qua ví dụ khác đơn giản hơn. Mỗi lần chúng ta sẽ lấy một ví dụ khác, để cho người căn cơ khác nhau hiểu được.

TT	Thủ uẩn	Nguyên nhân sinh	Đoạn diệt	Vị ngọt	Sự nguy hiểm	Sự xuất ly
1	Sắc	4 điều: Nghiệp, Tâm, Vật thực, Thời tiết→Chấp thủ.	Đoạn tham, chấp đối với Sắc	Lạc, hỷ do duyên Sắc.	Vô thường, khổ, biến hoại.	Đoạn dục tham đối với Sắc.
2	Thọ	Tiếp xúc→chấp thủ.	Đoạn tham, chấp đối với Thọ.	Lạc, hỷ do duyên Thọ	Vô thường, khổ, biến hoại	Đoạn dục tham đối với Thọ.
3	Tưởng	Tiếp xúc → chấp thủ.	Đoạn tham, chấp đối với Tưởng	Lạc, hỷ do duyên Tưởng	Vô thường, khổ, biến hoại	Đoạn dục tham đối với Tưởng

4	Hành	Tiếp xúc + Vô minh →chấp thủ	Đoạn tham, chấp đối với Hành	Lạc, hỷ do duyên Hành	Vô thường, khổ, biến hoại	Đoạn dục tham đối với Hành.
5	Thức	Căn + Cảnh → Thức → chấp thủ	Đoạn tham, chấp đối với Thức.	Lạc, hỷ do duyên Thức.	Vô thường, khổ, biến hoại	Đoạn dục tham đối với Thức.

1. Sắc:

- **Nguyên nhân sinh Sắc** là gì? Nhiều người nói ‘Sắc do tâm sanh, tướng từ tâm chuyển’, là Tà kiến. Sắc có bốn điều sanh: Một là do nghiệp, hai là do tâm, ba là do vật thực, thứ tư là do thời tiết. Nhưng sắc này sanh ra chấp thủ. Tại sao? Vì trên này Đức Phật không nói Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, mà Đức Phật nói là Sắc thủ uẩn. Thủ là chấp trước. Tức là ở đây Đức Phật nói là đối với năm sự chấp trước về Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, mà mình biết như thật, chứ không phải nói Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức không [thôi]. Khi mình biết rõ rồi thì Sắc là do bốn điều sanh ra: [Một] là do nghiệp sanh. Ví dụ như đời quá khứ làm việc gì đó, nên đời này không cao được, ốm nhách. [Hai] là do tâm sanh. Người ta nói tâm gian trá, cho nên mặt cũng gian trá đó. Thứ ba là do vật thực sanh, vật thực là gì? Vật thực là ăn uống, ăn toàn đồ độc thì đồ mà đẹp, không có! Thứ tư là [do] thời tiết, ví dụ trời nóng [như] lửa đốt là đen thui.

Những Sắc đó không quan trọng. Quan trọng từ Sắc này mình sinh ra chấp thủ. Mình chấp trước đây là ta, là của ta, thì muốn không chế theo ý của mình. Ví dụ hoa người ta trồng [hoa] thì kệ họ. Mình đi qua, mình nói “chị ơi, hoa này chị chăm không tốt”. Đó là mình chấp trước rồi. Rồi “gặp con của chị, tôi thấy đáng nó đi xấu quá. Về, chị nói nó đi!” Đó cũng là chấp trước đó nha! Cho nên chấp trước nhiều lắm. Mọi người không hiểu, mọi người có tâm mong muốn theo ý gì đó, theo một tiêu chuẩn nào đó, thì cũng là chấp trước.

Cho nên do có Sắc, tướng đi là Sắc, hoa là Sắc, người là Sắc v.v... do những điều đó mà có chấp trước. Cho nên không đơn giản đâu nha! Bao giờ mình hiểu rõ như thật như vậy thì mình mới buông được, không chấp trước nữa. Mà chưa có buông được đâu! Tu-đà-hoàn không cần buông, hiểu rõ thôi là tự nhiên buông.

- **Đoạn diệt:** tức là mình thấy đoạn diệt sự tham chấp đối với Sắc: Sắc bên trong và Sắc bên ngoài.

- **Vị ngọt.** Vị ngọt là sao? Là lạc, hỷ do Sắc, duyên Sắc. Ví dụ như mình thấy bông hoa đẹp, mình thích. Hoặc là thấy điện thoại sang quá, thích v.v.... Đó là Sắc. Và thân thể mình đẹp, mình cũng thích. Đó gọi là vị ngọt của Sắc, nó dụ mình ghê lắm.

- **Sự nguy hiểm của Sắc:** Nguy hiểm của Sắc là vô thường, là khổ, là biến hoại. Có nghĩa là không có gì còn mãi. Ví dụ bông hoa đó mấy ngày là tàn mất rồi. Cái tướng đi của con của người hàng xóm, họ xấu kệ họ, vài chục năm họ cũng chết rồi. Thân mình dù đẹp như hoa hậu gì đó, mai một

rồi cũng tan hoại thôi. Và thế giới này, địa cầu này v.v... rồi cũng vô thường, cũng tan biến, biến hoại. Trong Kinh A Hàm nói đó.

Cho nên tất cả các Hành đều là vô thường, Hành tức là biến đổi, cuối cùng cũng vô thường. Cho dù đến cõi trời Tam thiên cũng nát tan trong một cơn thiên tai lớn. Có ba nạn, đó là nạn nước, nạn lửa và nạn gió. Tam thiên cũng tan bởi 1 trong 3 nạn đó, cho nên thế gian đều vô thường, tức là không có gì bền chắc. Cho nên mình nương tựa vào Sắc, thì gọi là nương vào sự không bền chắc. Ai nương tựa chỗ không bền chắc, thì làm sao mà sống được.

Quý vị biết con chim với con người khác nhau chỗ nào không? Con người sẽ nương tựa vào đất. Cho nên khi động đất thì con người sợ hãi. Con chim thì sao? Con chim nương tựa vào hư không, nó có đôi cánh, nên khi động đất thì nó tỉnh bơ, nó bay, đúng chưa ạ? Vậy mình nương tựa vào vật chất là mình khổ rồi. Thế gian vô thường, mình nương tựa vào đó thì gọi là sự nguy hiểm của Sắc.

Cho nên nương tựa ông chồng, thì ngày nào đó ông bị tai biến, chết, là xong, không còn. Nương tựa đứa con, đứa con có chuyện gì thì không còn [chỗ] nương tựa nữa. Nương tựa nhà, nhà bị giải tỏa mở đường là xong, biết đâu bị thiên tai là tiêu. Vàng thì vàng giả, kim cương giả, nói chung mọi thứ giả... Con người cũng không thật, con người cũng vô thường. Nên quý vị nương tựa vào đó là sự nguy hiểm, cho nên đó là biết rõ như thật.

- **Sự xuất ly:** là mình có cách nào để xuất ly ra khỏi chấp Sắc này? Đó là hãy đoạn dục tham ái đối với Sắc. Tức là không tham muốn đối với Sắc nữa. Biết rõ như thật về Sắc như vậy thì quý vị mới được 1/5 của Tu-đà-hoàn thôi.

2. Thọ:

Nguyên nhân sanh thọ là gì? Sự tiếp xúc sanh ra chấp thủ. Quý vị thấy không ạ? Thọ đâu phải tự nhiên có, Thọ đâu phải tự nhiên sanh. Thọ là do tiếp xúc. Quý vị có thân thể, tiếp xúc với mặt bàn, thấy mặt bàn dễ chịu. Quý vị có con mắt, cho nên quý vị tiếp xúc thấy cảnh, [còn] mù mắt thì có thấy cảnh gì đâu. Quý vị có tai, cho nên nghe âm thanh, nghe nhạc thì biết là nhạc. Chứ sanh ra đời bị điếc thì có biết nhạc là gì đâu, làm sao ưa thích nhạc. Cho nên không có tham chấp.

Cho nên Thọ là do có đủ căn, căn tiếp xúc với cảnh thì từ đó sanh Thọ. Mà sanh rồi thì chấp thủ. Chấp bắt đầu dễ chịu thì cũng chấp, khó chịu cũng chấp. Ví dụ có câu chuyện này: Có nhóm người đi qua, ông đó giống như đại gia, hồi xưa gọi là phú gia (phú gia giống như là công tử Bạc Liêu vậy đó). Mà ông có một cái tật là sợ mùi thối. Cho nên khi ông đi đâu là phải dọn sạch hết. Bữa đó ông đi vô làng đó có công chuyện, ông không biết đường nên kêu mấy thằng lính đi vô đó để dò đường, cho tiền nhiều để nó dẫn đường mình đi. Đi con đường nào sạch sẽ, không có mùi thối, để thằng đó dẫn đi. Đi một hồi, vô chỗ thối om, ông nói: “Tao đã cho mày mấy lượng vàng để mày dẫn đường đi, sao mày dẫn vô chỗ này thối om

à?” Thằng đó nói: “Chắc ngài ở đâu tới, ngài thấy thối. Chứ tôi ở đây hoài, tôi quen rồi”.

Quý vị hiểu không ạ? Họ quen rồi, đâu có thấy thối đâu. Họ kêu là chỗ này là sạch sẽ nhất khu này rồi. Chỗ này là sạch sẽ, ít đi nhất, còn xóm này người ta đi vệ sinh tùm lum hết, giống như Ấn Độ á. Đó là do vấn đề tiếp xúc, nhưng ông này nhạy quá, cho nên ông càng né thì càng bị. Còn thằng kia thì quen rồi.

Quý vị thấy những câu chuyện như vậy, tuy ba xăm ba lớp, nhưng quý vị thấy rõ ràng, sự tham ái và chấp thọ này là do mình tiếp xúc với hoàn cảnh nên mới có. Từ đó mình đoạn tham ái đó được, thì hết chấp thọ.

- **Vị ngọt của Thọ** tiếp xúc thấy dễ chịu. Rồi Thọ thì cũng vô thường, do có cảnh, có thân thể v.v... thì mới có tiếp thọ. Cuối cùng là mình hãy cố gắng đoạn tham đối với nó đi.

Bài này mặc dù có 25 điều, khúc sau nói giống nhau. Mình chỉ cần hiểu Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức từng điều, còn mấy điều sau giống nhau. Cho nên 25 điều, quý vị chỉ cần học 10 điều, còn mấy điều ở sau giống nhau, nên hiểu được điều này là được.

3. Tưởng:

- **Nguyên nhân sinh:** Tưởng sanh là do tiếp xúc rồi sanh ra chấp thủ. Ví dụ như ghi nhận, nhận diện ra thấy hoa hồng, màu đỏ. Hoa hồng, màu đỏ chưa có gì hết, nhưng tại sao mình nói hoa hồng? Tại sao mình nói màu đỏ? Tiếng Anh có nói hoa hồng đâu, hoa hồng là từ khác mà, hoa hồng là

rose, màu đỏ là red. Đó là sự chấp thủ, mình chấp cái đó, định nghĩa là màu đỏ. Cho nên thế gian là tưởng định nghĩa ra, ví dụ như màu tím, màu tím này là dành cho người gì đó, có một thời như vậy, màu tím và màu hồng dính vô như vậy. Cho nên con trai không dám xài màu hồng luôn, đó là sự tưởng tri mà ra, do chấp trước mà ra. Thế gian từ đó định nghĩa là nguy hiểm, từ đó mình chấp trước.

Thực ra màu nào cũng vậy thôi, màu nào đẹp mà nhìn hoài thì cũng nhàm, sau thấy màu nào lạ lạ thì thích. Màu đó cũng là do chúng sanh tự tưởng tượng đặt ra và có những sự chấp như vậy, cho nên đừng có tham là được.

- **Vị ngọt** cũng vậy, cũng vô thường.

- **Sự xuất ly**: cũng tương tự như trên, đoạn tham dục đối với Tưởng.

4. Hành:

Nếu quý vị đọc theo 12 Nhân duyên: Vô minh duyên Hành, cho nên phải có Vô minh, tất nhiên phải có tiếp xúc nữa. Tiếp xúc và Vô minh thì sanh ra chấp thủ, và khi đoạn được điều đó thì có đoạn diệt. Hành này cũng có lạc và hỷ, do duyên hành. [Sự nguy hiểm] là vô thường, tất cả đều vô thường. Cho nên tìm cách đoạn diệt nó đi. Đoạn diệt là cách xuất ly.

5. Thức:

Thức là gì? Gồm Căn và Cảnh thì sinh ra Thức. Phải có Căn, ví dụ như mắt (Nhãn thức) cộng với Cảnh thì sanh ra Thức (là cái biết về cái đó). Ví dụ biết về bông hoa đó, biết rồi mới chấp đẹp, xấu. Khi nào đoạn diệt? Khi

không có chấp vào đó, là khi thấy trơ trơ. Có người thấy đẹp quá, người thấy xấu quá, còn tôi thấy trơ trơ, không sao hết. Giống như nhiều đồng tu, hồi xưa mình ăn chay, chay ăn bao nhiêu năm rồi, nhiều người ra thấy thịt là họ thích, bởi họ thấy ăn chay tam tịnh nhục được, đó là ăn mà thèm. Nhưng đúng nghĩa khi mình tu mà có đủ công phu thì không thèm, đó mới quan trọng.

Cho nên người tu Nguyên thủy ăn thịt mà thèm, thì cũng là tu chưa được, ăn thịt không thèm thì tu mới được. Khi nào mình nói là “ăn cái gì cũng được” thì lúc đó mới được. Còn nếu mình ăn mà còn vướng mắc, còn thèm là chưa được, là dính vào. Cái đó thì mình tự hiểu lấy, không ai hiểu cho mình đâu. Như vậy, con đường cũng là đoạn dục tham đối với Thức.

Tóm lại, quý vị chỉ cần hiểu: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức và nguyên nhân từ đâu sinh. Từ những cái đó mình biết hết, hiểu hết, mà hiểu rõ như thật, thì quý vị là bậc Dự lưu, yên tâm là Tu-đà-hoàn rồi. Bây giờ nghe xong, thấy mơ mơ hồ hồ thì biết chưa phải là bậc Dự lưu, đúng không ạ?

Chúng ta đến phần tóm tắt.

Tóm tắt Kinh 22.109 Dự Lưu (Sotāpanna) trong Kinh Tương Ưng Bộ:

Pháp môn đưa đến chứng quả Dự lưu (Tu-đà-hoàn):

Đức Phật dạy vị **Đa văn Thánh đệ tử** cần như thật biết rõ năm **thủ uẩn** (tức là năm sự chấp trước về Ngũ uẩn chứ không phải Ngũ uẩn không

nha): **Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức**. Đối với **mỗi thủ uẩn**, cần như thật biết rõ **5 phương diện**:

1.Sự tập khởi: Nguyên nhân khiến thủ uẩn sinh khởi.

2.Sự đoạn diệt: Sự chấm dứt của thủ uẩn.

3.Vị ngọt: Sự hấp dẫn, khoái lạc liên hệ đến thủ uẩn.

4.Sự nguy hiểm: Thấy rõ tính vô thường, khổ và bất toại nguyện của thủ uẩn.

5.Sự xuất ly: Con đường thoát khỏi tham ái, chấp thủ đối với thủ uẩn.

Khi **như thật biết rõ** năm thủ uẩn theo năm phương diện này, thì vị ấy được gọi là quả **Dự lưu (Sotāpanna: Tu-đà-hoàn)**: Không còn bị **thối thất**, đã được quyết định, hướng đến **Chánh Đẳng Giác**.

***Lộ trình chứng quả đơn giản nhất: 5 Thủ uẩn × 5 phương diện → Như thật biết rõ → Chứng quả Dự lưu.**

Đó, pháp môn đơn giản vậy thôi. Nhớ năm chấp trước về Năm uẩn (gọi là năm Thủ uẩn) nhân thêm năm phương diện: Nó sanh ra thế nào? Tại sao nó sanh ra? Thứ hai, sự đoạn diệt (chấm dứt) Năm uẩn đó là thế nào? Thứ ba, vị ngọt, tức là nó mang lại sự hấp dẫn của mình. Thứ tư, nguy hiểm, đối với Năm uẩn đó, chấp trước với Năm uẩn đó nguy hiểm thế nào? Và thứ năm là con đường nào để thoát khỏi? Là đừng tham ái đối với Năm uẩn. Ai biết rõ như thật thì người đó được gọi là Tu-đà-hoàn.

Rồi quý vị hỏi Tu-đà-hoàn còn chấp trước Năm uẩn hay không? Đã giải thoát khỏi Năm uẩn chưa? Thì chúng ta sẽ trả lời ở chủ đề thứ tư, chủ đề để quý vị so sánh bậc A-la-hán và bậc Tu-đà hoàn khác nhau như thế nào.

Chủ đề 4:

Pháp Môn Đưa Đến Chứng Quả A-la-hán

Kinh 22.110. A-la-hán: Arahanta trong Kinh Tương Ưng Bộ

Nhân duyên ở Sāvatthī...

- Nay các Tỷ-kheo, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm? Tức là Sắc thủ uẩn... (Chúng ta đọc là Sắc thủ uẩn, Thọ thủ uẩn, Tưởng thủ uẩn, Hành thủ uẩn) Thức thủ uẩn.

Này các Tỷ-kheo, và khi nào vị Tỷ-kheo, như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm, sự xuất ly của năm thủ uẩn này, **được giải thoát không có chấp thủ**. Thì này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ấy, được gọi là vị A-la-hán, các lậu hoặc được đoạn tận, Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu Kiết sử đã được đoạn tận, được giải thoát nhờ Chánh trí.

Bài kinh này có mấy dòng thôi, là chứng A-la-hán luôn. Bài kinh này so với bài kinh trên thì khúc đầu hoàn toàn giống, chỉ thêm một dòng chữ đỏ này thôi: '**được giải thoát không có chấp thủ**'. Có nghĩa là A-la-hán thì

thoát khỏi chấp vào Năm uẩn, còn Tu-đà-hoàn chưa thoát, mà chỉ biết như thật thôi, thấy rõ, ‘như thật biết rõ’ thôi. Chỗ này chỉ yêu cầu như thật biết rõ thôi, chưa có thoát được, đấy là Tu-đà-hoàn rồi. Cho nên mới là kiến đế (thấy đường). Còn vị A-la-hán đi xong con đường rồi, nên giải thoát không còn chấp thủ. Khác nhau bấy nhiêu đó thôi.

Cho nên quả vị Tu-đà-hoàn không có khó, đọc kỹ lại những bài kinh về Tu-đà-hoàn trong Kinh Tương Ưng, trong Kinh Tăng Chi v.v... chúng ta thấy là tiêu chuẩn để vào Sơ quả Tu-đà-hoàn không khó. Không khó mà sao làm không được? Vì mơ hồ, học mà không có ứng dụng. Tức là biết rõ như thật, nhưng mình đâu có thấy như thật đâu. Sắc thủ uẩn là vô ngã mà mình đâu thấy vô ngã đâu, mình thấy toàn có ngã, đưng tới là tôi, thân tôi, đưng cái là con ta, tài sản ta, Đức Phật nói người ngu sinh ưu não, đó là chấp về Sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng như vậy. Cho nên phải thấy như thật thì mới bỏ ra được.

Tại sao? Nói quý vị một điều đơn giản, ở nhà quý vị có vàng, cất ở trong nhà không? Quý vị có cả tủ vàng cất trong nhà, nhưng nghe trên mạng nói bây giờ vàng giả nhiều lắm, quý vị mang ra thử, lại vô tình rút, bẻ ra, hoá ra ở trong không phải là vàng, chỉ có lớp ngoài là vàng thôi. Thì quý vị còn tiếc đồng vàng đó nữa không? Tức là mình có canh chừng kỹ lưỡng như ngày trước không? Không!

Cũng vậy, khi mình biết rõ Ngũ uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức là vô ngã, nó không phải là ngã nữa, thì mình có ôm vô, cho nó là ta hay không? Cho nó là của ta hay không? Không! Cho nên bậc Tu-đà-hoàn dù

không đủ khả năng thoát ra hoàn toàn không chấp, nhưng họ đã bớt. Tức là họ thấy thân thể này, thấy Thọ, Tưởng, Hành, Thức, họ chỉ thấy là duyên sanh, duyên khởi, duyên diệt, tất cả là do duyên, hoàn cảnh, duyên nghiệp báo v.v... Họ chỉ thấy như vậy thôi, và họ không còn cho đó là họ nữa. Do đó tâm phiền não khổng chế của họ đã nhạt xuống, chỉ có lúc họ quên, bùng lên rồi họ lại nhớ, thì như vậy là Tu-đà-hoàn.

Tại sao nhiều người không là Tu-đà-hoàn? Tại vì đơn giản là không nhớ điều đó, họ biết không như thật, bởi vì biết mơ mơ màng màng, nghe Sắc, Thọ, Tưởng, Hành thức chả liên quan gì tới mình. Mình đang sống đây, hàng ngày đang là Sắc đó, ăn chén cơm một chút là phải nhớ rồi, thân thể này là Sắc, chén cơm cũng là Sắc, uống miếng nước cũng là Sắc, đó là liên hệ đến Ngũ uẩn. Rồi Thọ, Tưởng, Hành, Thức, nếu quý vị chưa nhớ được liền thì tu Tứ niệm xứ.

Tứ niệm xứ là gì? Chẳng qua là quý vị liên tục liên tục nhớ, nhớ ra là Ngũ uẩn này, hay là thân thể này, hay đời sống này, mọi thứ tiếp xúc này hoàn toàn là do duyên, do nghiệp. Mình thấy là như vậy, nên mình tạm sống trong cõi đời này thôi. Còn mình không có tha thiết, do đó khát ái bớt, dần dần rõ lộ ra thì người đó đang đi trên con đường Tùy tín hành, khá hơn nữa là Tùy pháp hành, và dần dần một lúc nào đó thấy như thật thì xong, là Tu-đà-hoàn. Tu-đà-hoàn là mừng lắm rồi.

Thật ra mọi người chỉ mong Tu-đà-hoàn thôi, đâu mong A-la-hán. Nhưng sau khi bước lên Tu-đà-hoàn rồi thì con đường tới A-la-hán không khó nữa. Con đường vào Tu-đà-hoàn là trầy da tróc vảy đó. Trầy da tróc

vậy không phải là mình dở, không phải vì mình tệ, mà không chịu tư duy, không chịu quán sát, nói theo ngôn ngữ Phật học là không chịu tu hành Tứ niệm xứ, quán để thấy thân này là Ngũ uẩn. Ngũ uẩn là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, chứ không phải mỗi cái thân này. Mà trong suy nghĩ của ta, trong tưởng tượng của ta, trong những ý muốn của ta làm, trong những cái biết của ta, những cái đó không cái nào của ta hết, mà nó chỉ là duyên có tiếp xúc, có như vậy nên nó chạy, chạy. Do biết như vậy, cho nên người ta không có nóng giận. Do biết như vậy nên nóng giận là tan liền, tham tắt liền, tắt nhanh lắm, thì người đó là Tu-đà-hoàn.

Còn người không phải là Tu-đà-hoàn là nó chạy, nó đốt lửa, bùng bùng đốt, lửa tham đốt, lửa sân đốt, lửa si đốt, Vô minh liên tục đi theo mình. Cho nên chịu khó tí xịu thôi quý vị, không có tu gì ghê gớm. Thiền chỉ chẳng qua là sáng tâm, nếu như không có Thiền chỉ cũng được. Quý vị cứ hằng ngày làm gì biết nấy, biết để liên hệ đến Ngũ uẩn. Chứ quý vị cứ nói: Tôi lái xe, tôi biết tôi lái xe. Tôi nấu cơm, tôi biết tôi nấu cơm, vo gạo biết vo gạo. Xin lỗi, cái biết đó thường quá rồi. Phải biết cao hơn, biết là lái xe thì chiếc xe là Sắc uẩn, cái vô lăng, hay đang lái xe đạp là biết đang tiếp xúc với Sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức đang chạy liên tục. Tôi biết đường thì tôi chạy xe bên trái hay bên phải. Tôi đang định nghĩa đi bên tay phải, có nghĩa là có Tưởng là luật pháp phải đi phía phải.

Hành là chủ đích, tôi phải đi đúng đường, chủ đích là thấy người phải thắng, thấy rõ ràng như vậy. Thức là thấy người đi qua đường, là thấy người đó đang đi qua đường, cái xe đi đúng hay không, đó là Thức. Cho

nên Tứ niệm xứ không phải là làm gì biết vậy như vậy, không phải lái xe biết lái xe, không phải vậy. Lái xe biết lái xe, nhưng biết Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức đang vận hành, do nhiều lần như vậy thì dần dần mình thấy vô ngã, đó mới là giác ngộ.

Cho nên ai tu 7 ngày là xong, là A-la-hán luôn đó. Nhưng tu không cần 7 ngày đâu, một ngày thôi, một ngày là tiến lắm rồi. Quý vị thực hành trong đời có mấy ngày trong đời thôi, quý vị vô Tu-đà-hoàn đó. Chịu khó đi, mấy lần một ngày, tức là giữ được từ sáng đến tối (đi ngủ quên cũng được). Nhưng do sức mạnh đó mạnh hơn, nên dần dần thành Tu-đà-hoàn. Còn nếu không làm thì đời này không có hy vọng, đời sau tiếp tục đi, rồi đời sau nữa, rồi chìm luôn. Không biết gặp Phật nào, còn người ta vô Niết-Bàn rồi.

Muốn đi con đường sanh tử thì tự mình đi, muốn đi con đường giác ngộ cũng tự mình đi, không ai giúp được. Phật có đứng bên cạnh, Phật nói rất cổ hòng cũng vậy thôi. Ông thầy nào, dù Thiền sư tài ba, dù đắc đạo A-la-hán đi chăng nữa, cũng chỉ giảng bấy nhiêu đó thôi. Quan trọng là quý vị phải tự thấy con đường giác ngộ, không ai đi thay cho ai được, không ai ngộ cho ai được, dù là gì đi nữa cũng không được. Chỉ có mình thấy, mình thấy thì mình hãy thương mình, vì dòng sanh tử đáng sợ, quá đáng sợ. Bởi vì sơ xảy tí là rớt đài, mặc dù mình làm phước báu như trời, nhưng một ngày đó sẽ hết.

Nên nhớ, khi không gặp Thánh đạo, khi chưa thành bậc Thánh, chưa thành Tùy tín hành, Tùy pháp hành thì dấu chấm hỏi cực kỳ lớn. Có thể

đời này quý vị tu tốt đấy, quý vị lên cõi Trời, ok, cho hưởng phước báu bao nhiêu đời cũng ok, nhưng đến một đời nào xui, rớt là rồi, xong. Có thể lại muôn kiếp trong Địa ngục A-Tỳ, hoặc làm Súc sanh ngu ngu ngơ ngơ, và khi vào đó rồi thì như trong Kinh Tương Ưng nói, khi vào loài ăn nuốt lẫn nhau thì chỉ tạo bất thiện nghiệp thôi, giống như rùa mù gặp bông cây. 100 năm nó nổi lên mặt nước một lần thôi, làm sao mà gặp được bông cây trôi trên biển lớn rộng 84.000 do-tuần được. Khó lắm!

Cho nên đó là xui, tất nhiên hên thì không như vậy, nhưng xui là đi luôn. Mà xác suất sui cũng có, giống như xổ số. Khi chết mà đời này ai chưa chứng đạo quả, thì mình bốc nghiệp nào đi, cho là quý vị tu thiện nghiệp tốt, lên cõi Người ok. Quý vị đi bao nhiêu đời, nhưng có một số lần nào đó, có thể bị rớt xuống. Bởi vì làm đại gia rồi, có thể ỷ quyền ỷ thế, làm ông A-tu-la vương gì đó rồi gây nghiệp. Khi gây nghiệp thì phước cũ còn chưa chắc đoạ, nhưng tới một lúc nào đó đủ, đoạ là đoạ luôn. Cho nên sợ là sợ đoạ luôn.

Mà bây giờ đời này mình được gặp Chánh pháp đã khó cực kỳ rồi, toàn gặp tà sư ác hữu nhiều lắm. Nói như Kinh Lăng Nghiêm, tà sư nhiều như cát sông Hằng (người viết kinh Lăng Nghiêm đã là tà sư rồi). Cho nên là tà sư nhiều kinh khủng luôn, sợ sảy cái là họ dụ vào pháp môn của họ, người nào cũng lập ra tôn giáo mới, kiểu mới. Việt Nam mình có lẽ là đất nước dễ lập ra tôn giáo mới nhiều nhất hay sao, lập ra đủ hết, mà đông người theo, nào là pháp môn này pháp môn kia, thiền này thiền kia. Còn Pháp môn Chánh pháp của Phật thì không nhiều người theo. Người theo

cũng ngờ ngợ, học giáo pháp không phải để tu, học giáo pháp để lên cãi nhau chơi, nói thế này thế kia, chứ không phải để tu. Còn tha thiết giác ngộ sanh tử không có nhiều, phải cẩn thận. Đó là khuynh hướng tâm lý đời trước. Đời này dù có duyên gặp Chánh pháp, nhưng không có khuynh hướng tu hành thực sự, cho nên rất đáng thương.

Ở đây làm được điều: **được giải thoát không có chấp thủ** là khó, cho nên Tu-đà-hoàn không yêu cầu điều này. Tu-đà-hoàn yêu cầu quý vị như thật biết rõ, biết năm điều đó là sự tập khởi, sự đoạn diệt, sự vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly ra khỏi năm chấp uẩn này. Chỉ cần làm vậy thôi là xong, biết rõ thôi, giống như Tu-đà-hoàn biết rõ, con đường đi thấy rõ rồi.

Cho nên làm Tu-đà-hoàn không khó, sau khi học hết kinh Nguyên thủy thì khẳng định một điều là Tu-đà-hoàn không khó. Khó là người ta không biết tu. Thứ hai khó là mọi người không tu Chánh pháp mà tu tà pháp. Thứ ba là vào Chánh pháp rồi cũng mơ mơ màng màng, thầy cũng không biết, trò cũng không biết. Thầy cũng nghĩ thiền, thiền, thiền, thấy người ta ngồi thiền mình cũng ngồi thiền. Thấy người ta ngồi được lâu là thiền. Cho nên Sư Toại Khanh nói thiền gì? Thiền Ấn Độ hay thiền Mông Cổ? Thiền Mông Cổ là thiền thẳng cổ, ngồi ngay mông, chứ đâu phải thiền của Phật, của Ấn Độ. Thiền Phật là thấy liên tục về Chánh niệm, về Ngũ uẩn này. Đó thông qua phương tiện là Tứ niệm xứ, quý vị có tu bất cứ pháp nào cũng đi về đây.

Có người nói: “Có lòng tịnh tín bất động đối với Phật, thì người đó là quả Dự lưu đúng không ạ?” Đúng! Quý vị tịnh tín bất động đối với Phật

là gì? Khi quý vị thấy được con đường Phật chỉ là con đường này, nếu quý vị chưa thấy thì quý vị sẽ không tin đâu, tin nửa chừng thôi, tin ông thầy đó, thấy ông phá giới cái là hết tin. Tin Phật á? Ngày nào nói kinh đó là kinh giả, là hết tin. Không đủ Chánh kiến thì đâu biết kinh thật hay kinh giả, mà tin Pháp, tin Tăng được?

Cho nên khi mình không có Chánh kiến thì mình sẽ không biết đây là lời Phật nói hay không? Đây là kinh Phật nói hay không? Bây giờ người ta nói tùm lum hết. Nhưng khi có Chánh kiến, tức là bậc Tu-đà-hoàn, là họ xác định đúng. Vì con đường họ đã đi qua, thì làm sao mà họ không biết được. Con đường mình chưa đi thì mình mơ hồ, người ta chỉ lối nào cũng chắc đường này đúng, chắc đường kia đúng, nhưng con đường mình đã trực tiếp đi qua rồi, thì cho dù ông thầy chỉ mình cũng không tin. Vì sao? Vì ông chưa đi qua, ông cũng mơ mơ màng màng, học ba chữ ba lớp, đọc kinh ra rồi ông nói vậy thôi. Người chứng ngộ mới quan trọng, nhưng người chứng ngộ người ta cũng không nói người ta chứng ngộ, cho nên cũng không biết. Người nỗ nhiều thì tin là người chứng ngộ.

Việt Nam mình có tập khí là tin ông thầy nhiều quá, thay vì tin vào chính mình, tin vào cái giải của mình, tin vào kinh, tin vào sự trải nghiệm, thì lại tin vào một người nào đó. Ví dụ nói ông thầy chỉ cho con cách tu chứng Thiền, chỉ cho con cách tu chứng Tu-đà-hoàn. Xin lỗi! Cách chỉ của ông chắc gì mình tu chứng, mà ông đã chứng chưa? Cho nên mình phải trải nghiệm, mình phải tu. Đức Phật nói là mình tự thấp đuốc lên mà đi. Kiến thức là như vậy, giảng như vậy, hiểu như vậy, con đường là như vậy,

tổng quát thôi. Còn đi là mình tự đi, mình không có ngồi, mà đầu óc mình ở trong Ngũ uẩn, suốt ngày quán Tứ niệm xứ, quán về Ngũ uẩn, quán ngày nào đó đủ là xong, ngày nào thấy rõ ràng, thấy một cái thôi (trong Tứ thánh đế chỉ cần thấy một đế thôi là xong), vì thấy một đế là thấy bốn đế kia mà.

Tóm tắt: Tiêu chuẩn của A-la-hán hơn so với vị Tu-đà-hoàn là được giải thoát không có chấp thủ đối với Ngũ Uẩn, còn vị Tu-đà-hoàn thì chỉ biết như thật (thấy như thật) đối với 5 phương diện của Ngũ thủ uẩn mà thôi.

Hôm nay chia sẻ tới đây, hy vọng quý vị thực hành. Nhớ, Phật pháp không chú trọng ở hình thức quý vị tu thế nào, mà quan trọng là quý vị phải thực hành như thế nào. Sự thực hành đó nằm ở chính quý vị, chứ không có ai khác. Không có ông thầy nào đưa quý vị lên thành Thánh nhân Tu-đà-hoàn, đưa đó là duyên. Khi duyên quý vị đã đến, người ta nói vô tình trúng đoạn đó là ok, xong. Còn nếu quý vị chưa đủ duyên, có nghĩa là trong đầu mình trống rỗng, không có gì hết.

Giống như kỳ thi ở Tuyên Quang, khi thi lại lần hai, đứa nào thực lực thì vẫn là thực lực, đứa mà được thầy cô giúp đỡ học trường chuyên kiểu gì mà có được hai điểm mấy toán, đề toán dễ như vậy mà thi có hai điểm mấy. Thi trắc nghiệm, học sinh thường cũng làm được mấy điểm. Rõ ràng, quý vị không có thực lực thì cho dù người ta có nâng đỡ thế nào cũng không thành tựu. Quý vị có bước vào với kiến thức rỗng tuếch trong đầu, không hiểu gì cả, nghe giáo pháp không hiểu thì làm sao mà tu được.

Nên quý vị thiền thì thiền, nhưng quý vị phải học, chịu khó mở Kinh Tương Ưng ra coi, Tương Ưng Nhập, Tương Ưng Kiến, Tương Ưng Dự Lưu, coi mấy bài kinh nói về Tu-đà-hoàn, nói về Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, rồi coi mấy bài kinh Vô ngã. Coi đi coi lại, nghiền ngẫm suy nghĩ và thử coi có liên hệ tới mình. Nhớ liên hệ tới mình, liên hệ thử coi trong hành động mình có áp dụng được gì không? Rồi quý vị tu mấy ngày tiến hơn là người ta tu mấy chục năm. Còn không, ăn rồi cứ đi vòng vòng, ngồi chăm chỉ thiền, thiền, rồi ngủ, gọi là “ngủ thiền”. Thiền có chút chút an lạc rồi không tới đâu. Phải hiểu! Chánh kiến rất quan trọng, con đường vào Tu-đà-hoàn là phải có Chánh kiến, Chánh kiến là quan trọng. Còn thiền kia là góp cho mạnh thêm, đi cho nhanh hơn, chứ không phải là cứu cánh.

Quý vị muốn thành A-la-hán cũng chỉ có vậy thôi, còn quý vị muốn tu đến Bát giải thoát thì đúng, phải thiền cho cao, phải phương pháp này nọ, nhưng thực tế để giải thoát thì không khó. Để giải thoát thì nắm giùm con đường dễ nhất, học kỹ bài Ngũ uẩn này, hiểu rõ, tư duy Ngũ uẩn là gì? Là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Sắc tại sao sanh? Có bốn yếu tố sanh Sắc: nghiệp sanh Sắc, Tâm sanh sắc v.v... rồi ngẫm nghĩ về mình một hồi, còn đỡ hơn là nghĩ tùm lum.

Hôm nay tạm dừng ở đây, hẹn quý vị hôm khác. Kính mời quý vị cùng hồi hướng.

Chúng con nguyện đem công đức có được trong thời pháp hôm nay xin hồi hướng đến chư Thần, chư Thiên trú ngụ tại nơi đây cũng như chư

Thiên ở các nơi. Chư Thiên Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Đạo Lợi, Phạm Thiên nguyện mong các ngài đồng lãnh thọ.

Chúng con nguyện đem công đức này hồi hướng đến tất cả chư vị đồng tu cũng như tất cả chúng sanh. Nguyện tất cả đều sớm đắc đạo giải thoát.